

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 5 - 2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Tiến Thị

Ông Nguyễn Văn An

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Hoài Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Không

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Thị H

Sinh ngày: 06 tháng 01 năm 1985

Địa chỉ: Thôn H1, xã H2, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh;

*Vắng mặt tại phiên tòa*

- Bị đơn: Lê Quang L

Sinh ngày: 10 tháng 5 năm 1985

Địa chỉ: Thôn Q, xã I, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

*Vắng mặt tại phiên tòa*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 02 năm 2021, trong bản tự khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn Trần Thị H trình bày: Chị Trần Thị H và anh Lê Quang L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H2, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 03 tháng 6 năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với mẹ đẻ của anh L. Theo chị H, anh L là người chồng không có trách nhiệm, không có chính kiến nên để mẹ chồng thường can thiệp vào các vấn đề của vợ chồng. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, ảnh hưởng đến tình cảm. Chị H nhiều lần khuyên ngăn

nhưng anh L không thay đổi, sống chung được khoảng 02 năm thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và đến tháng 4 năm 2013 thì chị H đưa con gái về nhà mẹ đẻ sinh sống, đến cuối năm 2013, sau nhiều lần anh L xin lỗi, chị đưa con quay về đoàn tụ với anh L nhưng sau đó anh L vẫn không thay đổi nên sau dịp tết nguyên đán chị và anh L chính thức ly thân. Trải qua thời gian mâu thuẫn và khoảng thời gian ly thân hơn 7 năm, hiện chị H không còn tình cảm với anh L, vợ chồng không còn liên hệ gì, nên chị H đề nghị được ly hôn với anh L

Giữa chị H và anh L có 01 con chung là cháu Lê Thanh Tr – sinh ngày 18 – 10 – 2012. Từ khi vợ chồng ly thân, cháu Thanh Tr ở với mẹ tại nhà ông bà ngoại. Còn anh L không quan tâm, chăm sóc hay cấp dưỡng cho con. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị H có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chị H đang làm công nhận, thu nhập 9.000.000 đồng, đảm bảo điều kiện để chăm lo cho con học tập và phát triển tốt.

Ngoài ra, chị H khẳng định, chị và anh L không có tài sản chung, không có nợ chung.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình, chị Trần Thị H đã giao nộp các tài liệu chứng cứ: Trích lục kết hôn, bản sao chứng minh nhân dân của chị H, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao giấy khai sinh cháu Lê Thanh Tr, đơn nguyện vọng của cháu Tr bản tự khai, bản trình bày, đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải.

Bị đơn Lê Quang L đã được Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng không đến, không có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện yêu cầu, nguyện vọng của anh L. Tại biên bản làm việc với anh L để tổng đạt thông báo thụ lý, anh L thừa nhận quan hệ vợ chồng với chị H, và việc chị H cùng con gái nay đã về sống tại nhà mẹ đẻ tuy nhiên anh L không đồng ý ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Lê Quang L cư trú tại: Thôn Q, xã I, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tại thời điểm Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý vụ án; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không phải ủy thác tư pháp cho cơ quan đại diện của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, cho nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh L đã được Tòa án được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử đến lần thứ 2 nhưng không có mặt tại phiên tòa; nguyên đơn chị Trần Thị H

có đơn xin vắng mặt, trình bày rõ nội dung yêu cầu. căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh L.

[2]. Về tình cảm: Quá trình chung sống, vợ chồng chị H và anh L mâu thuẫn trầm trọng mà theo chị H nguyên nhân chính là anh L không có chính kiến, không tôn trọng các quyết định của vợ chồng mà bị phụ thuộc ý kiến của mẹ chồng, dẫn đến vợ chồng cãi vã và sống ly thân từ hơn 7 năm nay. Trải qua thời gian dài mâu thuẫn và sống ly thân, chị H không còn tình cảm với anh L. Anh L cũng không qua lại, liên hệ với mẹ con chị H và có cuộc sống riêng. Như vậy, hôn nhân giữa anh L và chị H đã không tồn tại trên thực tế trong thời gian dài. HĐXX nhận thấy mục đích hôn nhân giữa chị H và anh L không đạt được đủ căn cứ để xử cho chị H ly hôn với anh L theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. Về con: Con chung của vợ chồng là cháu Lê Thanh Tr – sinh ngày 18 – 10 – 2012. Cháu có nguyện vọng được ở với chị H nếu bố mẹ ly hôn. Hiện chị H làm công nhân thu nhập mỗi tháng 9.000.000 đồng. Từ bé và quá trình vợ chồng ly thân hơn 7 năm nay, cháu Thanh Tr đều do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh L không có ngăn trở hay có ý kiến gì. Hiện anh L cũng thường xuyên đi làm ăn, và cũng không thể hiện nguyện vọng gì về việc ai là người trực tiếp nuôi con. Xem xét toàn diện vấn đề, HĐXX nhận thấy để đảm bảo điều kiện phát triển của cháu, cần chấp nhận nguyện vọng của chị H và cháu Tr, giao cháu Lê Thanh Tr cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, nên HĐXX miễn xét.

[4]. Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Lê Quang L không yêu cầu Tòa án phân chia, do đó miễn xét.

[5]. Về án phí:

Chị Trần Thị H là nguyên đơn yêu cầu ly hôn, cho nên phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[6]. Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị H và anh L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

- Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6, điểm a, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị H. Chị Trần Thị H được ly hôn anh Lê Quang L;

- Giao con chung của chị Trần Thị H và anh Lê Quang Lành, là cháu: Lê Thanh Tr – sinh ngày 18 – 10 – 2012 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Anh Lê Quang L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Anh Lê Quang L không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quyết định của Tòa án.

- Về án phí:

Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005687 ngày 19 tháng 02 năm 2021. Tiền án phí chị Trần Thị H đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H, anh Lê Quang L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Nguyên đơn: Chị H;
- Bị đơn: Anh L;
- VKS huyện K (2 bản);
- Chi cục THADS huyện K;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã H2, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã xong*)

**Đặng Xuân Hoàng**